TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2023/DSST
Ngày: 24/7/2023
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ

2. Ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 179/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường V, Quận A, Thành phố Z.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T.D, sinh năm 19xx – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Dương T.T, sinh năm 19xx

Địa chỉ liên hệ: 28-30-32 đường Nguyễn Thị Nghĩa, Phường B, Quận 1, Thành phố Z.

Theo văn bản ủy quyền số: 327/2023/GUQ-CNBT ngày 03/7/2023

(Ông T có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần M.P, sinh năm: 19xx

Địa chỉ thường trú: 324 Lô B, Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận A, Thành phố Z

Địa chỉ tạm trú: 63/6/53 Trương Phước Phan, khu phố 8, phường A, quận B, Thành phố Z (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2023, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác do các bên đương sự cung cấp thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng S có ông Dương T.T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 05/5/2018, ông Trần M.P có ký với Ngân hàng S một Hợp đồng tín dụng số LD1812500xxx. Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp tín dụng với mức cấp là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình vay, ông P thường xuyên thanh toán khoản vay trễ hạn cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 08/4/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay ông P còn nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/7/2023, ông P còn nợ Ngân hàng S số tiền tổng cộng là: 38.673.088 đồng, bao gồm: tiền vốn gốc: 19.442.000 đồng, lãi trong hạn: 2.440.200 đồng, lãi quá hạn: 16.790.888 đồng.

Từ khi khởi kiện đến nay, Ngân hàng S chỉ yêu cầu cá nhân ông P trả nợ, không yêu cầu vợ ông P cùng chịu trách nhiệm do không liên quan đến việc vay nợ của ông P và Ngân hàng.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ông P trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2023 là 38.673.088 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh tính từ ngày 25/7/2023 cho đến khi trả hết số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Trần M.P tiếp tục vắng mặt không tham gia phiên tòa không rõ lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn xét xử không đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ số LD1812500xxx được ký kết ngày 05/5/2018 giữa Ngân hàng S và ông Trần M.P, có cơ sở xác định ông P có vay và còn nợ Ngân hàng S số tiền tính đến ngày 24/7/2023 tổng cộng là 38.673.088 đồng. Việc ông P đã nhận tiền và sử dụng nhưng không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015. Vì vậy, việc Ngân hàng S khởi kiện buộc ông P phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2023 tổng cộng là 38.673.088 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng vay từ ngày 25/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở. Từ phân tích trên, căn cứ Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần M.P có nơi cư trú tại 63/6/53 Trương Phước Phan, khu phố 8, phường A, quận B, Thành phố Z, do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp. Đối với bị đơn là ông Trần M.P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông P trả nợ, không yêu cầu vợ ông P phải cùng có trách nhiệm trả nợ. Đồng thời, ông P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được bất cứ ý kiến nào của ông P. Căn cứ vào quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không đưa vợ ông P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét, qua yêu cầu của Ngân hàng S yêu cầu ông Trần M.P trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2023 tổng cộng là 38.673.088 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông P phải tiếp tục chịu lãi phát sinh tính từ ngày 25/7/2023 cho đến khi trả hết số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, qua xem xét các tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của các bên đương sự thì hai bên có ký kết hợp đồng tín dụng, điều này được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Việc ký kết này có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, Luật các tổ chức tín

dụng, Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, các bên hoàn toàn tự nguyện nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của đôi bên. Ông P đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, nên hiện nay phía Ngân hàng yêu cầu ông P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ. Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Trần M.P mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó ông P đã từ bỏ quyền phản đối của mình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của ông P.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp nên có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Trần M.P chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng S không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Trần M.P.

Buộc ông Trần M.P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2023 là 38.673.088 đồng *(ba mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, không trăm tám mươi tám đồng),* trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần M.P còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền còn nợ tính từ ngày 25/7/2023 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận giao kết trong hợp đồng tín dụng.

Đôi bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Trần M.P chịu 1.933.654 đồng (một triệu, chín trăm ba mươi ba ngàn, sáu trăm năm mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng S 899.402 đồng (tám trăm chín mươi chín ngàn, bốn trăm lẻ hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011083 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận, tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Kim Ngân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q.Bình Tân;
- CC THADS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Kim Ngân